

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày 15-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường Nam kỳ khởi nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình Chung, là Cán bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, nơi cư trú: số 62-64 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng Là đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 99/2022/GUQ-CNHP ngày 30-12-202). có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 02-7-2018, anh Nguyễn Văn T và Ngân hàng TMCP Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh T với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất 2,15%, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ, nhiều kỳ anh T đã không thanh toán cho Ngân hàng đúng hạn. Tổng số nợ gốc phát sinh là 133.196.652 đồng, anh T đã thanh toán được 109.822.254 đồng, còn nợ 23.374.398 đồng. Do anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23-3-2020 toàn bộ dư nợ còn thiếu chuyển sang nợ quá hạn và Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của anh Nguyễn Văn T. Toàn bộ số dư nợ của anh T tính đến ngày 15-12-2023 như sau: Số tiền nợ gốc là 23.374.398 đồng, nợ lãi quá hạn là 41.417.481 đồng, Tổng cộng 64.791.879 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải trả toàn bộ số nợ nêu trên và tiếp tục chịu lãi cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 118, 119, 463 và điều 466 Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc Anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết bao gồm nợ gốc, nợ lãi như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Anh T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với anh Nguyễn Văn T là tranh chấp về hợp đồng thẻ tín dụng nên được xác định là tranh chấp dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng

quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn T ký ngày 02-7-2018 đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, anh T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ đã thoả thuận của hai bên. Tính đến ngày 15-12-2023, anh T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc Số tiền nợ gốc là 23.374.398 đồng, nợ lãi quá hạn là 41.417.481 đồng, Tổng cộng 64.791.879 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Buộc anh Nguyễn Văn T phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn T ký ngày 02-7-2018 số tiền nợ gốc là 23.374.398 đồng, nợ lãi quá hạn là 41.417.481 đồng, Tổng cộng 64.791.879 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 3.240.000 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín số tiền tạm ứng án phí 1.400.000 đồng tại biên lai thu số 0008741 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai